

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 841/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Hà Thanh T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ ..., phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai;

- Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1980. Địa chỉ: đường L, Tổ ..., phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Hà Thanh T và chị Nguyễn Thị Thanh Th tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 12 tháng 3 năm 2006.

Quá trình chung sống, anh T và chị Th đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

[2] Về con chung:

Anh Hà Thanh T và chị Nguyễn Thị Thanh Th có 03 (ba) con chung là cháu Hà Nguyễn Phương A, sinh ngày 03/7/2007, cháu Hà Nguyễn B, sinh ngày 02/9/2021 và cháu Hà Nguyễn Minh Th1, sinh ngày 30/3/2017. Khi cha mẹ ly hôn, cháu Phương A có nguyện vọng sống chung với cha là anh T, cháu B và cháu Th1 có nguyện vọng sống chung với mẹ là chị Th.

Khi ly hôn, anh Hà Thanh T và chị Nguyễn Thị Thanh Th thỏa thuận:

- Giao con chung là cháu Hà Nguyễn Phương A cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao con chung là cháu Hà Nguyên B và cháu Hà Nguyễn Minh Th1 cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Anh T và chị Th tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh T và chị Th tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Hà Thanh T và chị Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí. Chị Th tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Việc Anh Hà Thanh T và chị Nguyễn Thị Thanh Th cùng yêu cầu ly hôn, không yêu cầu chia tài sản và đã thỏa thuận việc trong nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có đủ căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Hà Thanh T và chị Nguyễn Thị Thanh Th.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Thanh T và chị Nguyễn Thị Thanh Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung là cháu Hà Nguyễn Phương A cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung là cháu Hà Nguyên B và cháu Hà Nguyễn Minh Th1 cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Anh T và chị Th tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Hà Thanh T và chị Nguyễn Thị Thanh Th tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thanh Th chịu tiền lệ phí là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002818 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị Th đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- UBND phường H, tp P
(Giấy CNKH số xx ngày 12-3-2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Vũ Đình Nguyên